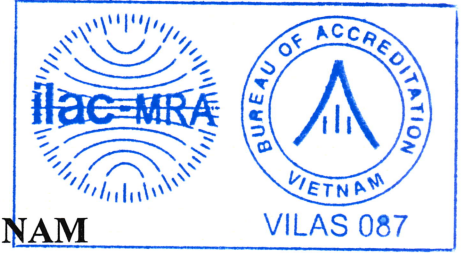




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 17/2021

TANG BẠCH BÌ

Tên khác: Dâu (Vỏ rễ)

(*Cortex Mori albae radices*)

SKS: HP0221088

Vỏ rễ đã cạo lớp bần, phơi hay sấy khô của cây Dâu tằm (*Morus alba* L.), họ Dâu tằm (Moraceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu vàng xám nhạt.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Tang bạch bì (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 121124-201608.

IV. Kết quả phân tích





- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Tang bạch bì.
- 2. Định tính**
- Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Tang bạch bì.
- Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Tang bạch bì.
- 3. Tro toàn phần** : 8,2 %.

4. Độ ẩm : 9,7 %.

Phương pháp sấy (1g, 105°C, 5h)

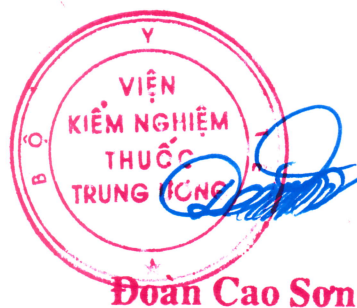
V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	05/2022	
05/2022	05/2023	
05/2023	05/2024	
05/2024	05/2025	

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10 (09)

2/2

Ngày ban hành: 15/12/2020

Tang bạch bì SKS: HP0221088